TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2021/QĐST-DS	*Quận 7, ngày 28 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 271/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Đỗ V, sinh năm 1985

2. Ông Đỗ T, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ:K, Thái V, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Bà Phạm P, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 2, NVL, Ấp L, xã TĐ, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 002666 ngày 01/3/2021 lập tại Văn phòng Công chứng M, Phường N, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị đơn: Công ty SH

Trụ sở: KK, VTS, Phường P, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Q, sinh năm 1996

Địa chỉ liên lạc: E, Nguyễn K, Phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 2020/GUQ-TPSH ngày 17/11/2020 của Công ty SH)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Đỗ V, ông Nguyễn T và bị đơn Công ty SH cùng đồng ý chấm dứt Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 69/2020/HĐMBCH.AL – TPSH ngày 17/02/2020 giữa bà Đỗ V, ông Nguyễn T với Công SH.

2.2. Bị đơn Công ty SH đồng ý hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Đỗ V, ông Nguyễn T số tiền gốc là 1.600.061.244 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng) và tiền bồi thường hỗ trợ là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng là 1.750.061.244 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng).

2.3. Nguyên đơn đồng ý hoàn trả lại 8 chỉ vàng đã nhận trước đây của bị đơn, các đương sự thống nhất giá vàng là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng)/1 chỉ vàng, tổng số tiền của 8 chỉ vàng là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

2.4. Vậy số tiền bị đơn Công ty SH có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn tổng cộng là 1.706.061.244 đồng (Một tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng), sau khi trừ 8 chỉ vàng (tương đương 44.000.000 đồng).

2.5. Bị đơn Công ty SH đồng ý trả số tiền 1.706.061.244 đồng (Một tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng) trong hạn 45 ngày kể từ ngày hôm nay (20/4/2021) và thời hạn cuối cùng để bị đơn hoàn trả lại số tiền trên là ngày 04/6/2021.

2.6. Trong trường hợp đến hạn cuối cùng là ngày 04/6/2021 mà bị đơn Công ty SH vẫn chưa thanh toán toàn bộ số tiền trên hoặc thanh toán không đầy đủ như đã thỏa thuận nêu trên, thì bị đơn Công ty SH phải chịu tiền lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi quy định nhà nước, trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong số tiền thỏa thuận trên cho nguyên đơn bà Đỗ V, ông Nguyễn T theo quy định tại Đều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi án dân sự có thẩm quyền.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án được hòa giải thành là 31.590.919 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm chín mươi ngàn chín trăm mười chín đồng).

Nguyên đơn bà Đỗ V, ông Nguyễn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành, cấn trừ vào số tiền bà V, ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0032946 ngày 29/9/2020 tại cơ quan thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả án phí dân sự sơ thẩm lại cho nguyên đơn bà Đỗ V, ông Nguyễn T số tiền 7.723.081 đồng (Bảy triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn không trăm tám mươi mốt đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0032946 ngày 29/9/2020 tại cơ quan thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS. (Thúy)

Trương Như Thủy